

THỦ TỤC GIAO ĐẤT HOẶC CHO THUÊ ĐẤT

1. Thủ tục giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với đất chưa được giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư

Stt	Đề mục	Nội dung	Ghi chú
1	Thành phần hồ sơ	1. Đơn xin giao đất.	Theo mẫu 03/ĐĐ
		2. Trích lục hoặc Trích đo địa chính khu đất.	Theo mẫu 20a, 20b/ĐK, do VPĐKQSĐĐ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập
		3. Thông báo thoả thuận địa điểm đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Bản sao chứng thực
		4. Quyết định thành lập tổ chức	Bản sao chứng thực
		5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kèm theo dự án đầu tư	Bản sao chứng thực
		6. Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Bản sao chứng thực, nếu có
		7. Quyết định phê duyệt hoặc văn bản thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền	Bản sao chứng thực
		8. Quyết định thu hồi đất của UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nằm trong vùng dự án	Bản sao chứng thực, nếu có
		9. Tờ trình đề nghị của UBND cấp huyện nơi có đất.	Bản chính
2	Số lượng hồ sơ	02 bộ	
3	Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc	
4	Cơ quan chủ trì giải quyết	Sở Tài nguyên và Môi trường	13 ngày làm việc
5	Cơ quan phối hợp	Các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố	

6	Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Nhà đầu tư (nếu có)	Tối đa không quá 02 lần Lần 1: 07 ngày làm việc Lần 2: 04 ngày làm việc	
7	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	UBND tỉnh	02 ngày làm việc
8	Kết quả	Quyết định giao đất.	
9	Phí, lệ phí	Phí đo đạc lập bản đồ địa chính, phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất theo quy định	

2. Thủ tục giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với đất đã được giải phóng mặt bằng hoặc không phải giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư không theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

Stt	Đề mục	Nội dung	Ghi chú
1	Thành phần hồ sơ	1. Đơn xin giao đất.	Theo mẫu 03/ĐĐ
		2. Trích lục hoặc Trích đo địa chính khu đất.	Theo mẫu 20a, 20b/ĐK, do VPĐKQSDĐ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập
		3. Thông báo thoả thuận địa điểm đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Bản sao chứng thực
		4. Quyết định thành lập tổ chức	Bản sao chứng thực
		5. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền kèm theo dự án đầu tư	Bản sao chứng thực
		6. Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Bản sao chứng thực, nếu có
		7. Tờ trình đề nghị của UBND cấp huyện nơi có đất.	Bản chính
2	Số lượng hồ sơ	02 bộ	
3	Thời gian giải quyết	12 ngày làm việc	
4	Cơ quan chủ trì giải quyết	Sở Tài nguyên và Môi trường	10 ngày làm việc
5	Cơ quan phối hợp	Các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố	

6	Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Nhà đầu tư (nếu có)	Tối đa không quá 02 lần Lần 1: 07 ngày làm việc Lần 2: 04 ngày làm việc	
7	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	UBND tỉnh	02 ngày làm việc
8	Kết quả	Quyết định giao đất.	
9	Phí, lệ phí	Phí đo đạc lập bản đồ địa chính, phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất	

3. Thủ tục cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư đối với đất chưa được giải phóng mặt bằng

Stt	Đề mục	Nội dung	Ghi chú
1	Thành phần hồ sơ	1. Đơn xin thuê đất.	Theo mẫu 04/ĐĐ. Kèm theo Bản tự kê khai về tất cả diện tích, tình trạng sử dụng đất đã được NN cho thuê trước đây; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao chứng thực).
		2. Trích lục hoặc Trích đo địa chính khu đất.	Theo mẫu 20a, 20b/ĐK, do VPĐKQSDĐ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập
		3. Thông báo thoả thuận địa điểm đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Bản sao chứng thực
		4. Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng được cấp thẩm quyền phê duyệt	Bản sao chứng thực, nếu có
		5. Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có VĐT không thuộc NSNN	Bản sao chứng thực, nếu có
		6. Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất của Sở TN&MT	Bản sao chứng thực
		7. Giấy phép đầu tư đối với dự án có VĐT nước ngoài	Bản sao chứng thực
		8. Quyết định phê duyệt hoặc văn bản thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của cơ	Bản sao chứng thực, nếu có

		quan Nhà nước có thẩm quyền	
		9. Quyết định thu hồi đất của UBND cấp huyện đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nằm trong vùng dự án	Bản sao chứng thực, nếu có
		10. Tờ trình đề nghị của UBND cấp huyện nơi có đất.	Bản chính
2	Số lượng hồ sơ	02 bộ	
3	Thời gian giải quyết	15 ngày làm việc	
4	Cơ quan chủ trì giải quyết	Sở Tài nguyên và Môi trường	13 ngày làm việc
5	Cơ quan phối hợp	Các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố	
6	Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Nhà đầu tư (nếu có)	Tối đa không quá 02 lần Lần 1: 07 ngày làm việc Lần 2: 04 ngày làm việc	
7	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	UBND tỉnh	02 ngày làm việc
8	Kết quả	Quyết định cho thuê đất.	
9	Phí, lệ phí	Phí đo đạc lập bản đồ địa chính, phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất theo quy định	

4. Thủ tục cho thuê đất đã được GPMB hoặc không phải GPMB để thực hiện dự án đầu tư không theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

Stt	Đề mục	Nội dung	Ghi chú
1	Thành phần hồ sơ	1. Đơn xin thuê đất.	Theo mẫu 04/ĐĐ. Kèm theo Bản tự kê khai về tất cả diện tích, tình trạng sử dụng đất đã được NN cho thuê trước đây; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao chứng thực).
		2. Trích lục hoặc Trích đo địa chính khu đất.	Theo mẫu 20a, 20b/ĐK, do VPĐKQSDĐ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lập
		3. Thông báo thoả thuận địa	Bản sao chứng thực

		điểm đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	
		4. Quy hoạch chi tiết tổng mặt bằng được cấp thẩm quyền phê duyệt	Bản sao chứng thực, nếu có
		5. Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án có VĐT không thuộc NSNN	Bản sao chứng thực, nếu có
		6. Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất của Sở TN&MT	Bản sao chứng thực
		7. Giấy phép đầu tư đối với dự án có VĐT nước ngoài	Bản sao chứng thực
		8. Tờ trình đề nghị của UBND cấp huyện nơi có đất.	Bản chính
2	Số lượng hồ sơ	02 bộ	
3	Thời gian giải quyết	12 ngày làm việc	
4	Cơ quan chủ trì giải quyết	Sở Tài nguyên và Môi trường	10 ngày làm việc
5	Cơ quan phối hợp	Các Sở, Ban, ngành, UBND huyện, thành phố	
6	Thời gian chỉnh sửa, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của Nhà đầu tư (nếu có)	Tối đa không quá 02 lần Lần 1: 07 ngày làm việc Lần 2: 04 ngày làm việc	
7	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	UBND tỉnh	02 ngày làm việc
8	Kết quả	Quyết định cho thuê đất.	
9	Phí, lệ phí	Phí đo đạc lập bản đồ địa chính, phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIAO ĐẤT
(Dùng cho tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo,
người Việt Nam định cư ở nước ngoài)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).....
.....

1. Người xin giao đất (*viết chữ in hoa*)*:.....
.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Địa chỉ liên hệ:..... Điện thoại:.....
4. Địa điểm khu đất xin giao:.....
5. Diện tích xin giao (m²):.....
6. Đề sử dụng vào mục đích:.....
7. Thời hạn sử dụng (năm):.....
8. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền sử dụng đất (nếu có) đầy đủ, đúng hạn;
Các cam kết khác (nếu có).....
.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người xin giao đất

(Ký, ghi rõ họ tên, nếu tổ chức thì phải đóng dấu)

* Đối với tổ chức phải ghi rõ tên tổ chức, ngày thành lập, số và ngày, cơ quan ký quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi họ và tên, quốc tịch, số và ngày, nơi cấp hộ chiếu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN THUÊ ĐẤT

(Dùng cho tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương).....
.....

1. Người xin thuê đất (*viết chữ in hoa*)*:.....
.....
.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
3. Địa chỉ liên hệ:..... Điện thoại:.....
4. Địa điểm khu đất xin thuê:.....
5. Diện tích xin thuê (m²):.....
6. Để sử dụng vào mục đích:.....
7. Thời hạn thuê đất (năm):.....
8. Phương thức trả tiền thuê đất:.....
9. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, nộp tiền thuê đất đầy đủ, đúng hạn;
Các cam kết khác (nếu có):.....
.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người xin thuê đất

(Ký, ghi rõ họ tên, nếu tổ chức thì phải đóng dấu)

* Đối với tổ chức phải ghi rõ tên tổ chức, ngày thành lập và số quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư; đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài thì ghi họ và tên, quốc tịch, số và ngày, nơi cấp hộ chiếu.

Số: ... /HĐTĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

(Áp dụng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước thuê đất
ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ
về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định cho thuê đất số (ghi rõ số, ngày, tháng, năm và trích yếu của
Quyết định)

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại (ghi địa điểm nơi ký hợp đồng),
chúng tôi gồm:

Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân

Do ông (bà): (ghi họ và tên, chức vụ của lãnh
đạo cơ quan tài nguyên và môi trường) làm đại diện.

II. Bên thuê đất là:

(Đối với hộ gia đình thì ghi tên chủ hộ, địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; đối
với cá nhân thì ghi tên cá nhân, địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, số chứng minh
nhân dân, tài khoản (nếu có); đối với tổ chức thì ghi tên tổ chức, địa chỉ trụ sở chính, họ
tên và chức vụ người đại diện, số tài khoản).

III. Hai Bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê..... m² (ghi rõ bằng số và bằng chữ, đơn vị là mét vuông)

Tại ... (ghi tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất cho thuê) để sử dụng vào mục đích ... (ghi theo Quyết định cho thuê đất).

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ Trích đo địa chính) số ..., tỷ lệ ... do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập (Đối với cấp huyện chưa thành lập Văn phòng đăng ký thì do Phòng Tài nguyên môi trường lập) ngày ... tháng ... năm ...

3. Thời hạn thuê đất là ... năm (ghi rõ số năm thuê đất bằng số và bằng chữ phù hợp với thời hạn thuê đất đã ghi trong Quyết định cho thuê đất), kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá tiền thuê đất là ... đồng/m²/năm, (ghi bằng số và bằng chữ) ;

Giá thuê đất này được ổn định 05 năm, kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm Hết thời hạn trên, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

2. Phương thức nộp tiền thuê đất:

3. Nơi nộp tiền thuê đất:

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai);

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 111 và Điều 114 của Luật Đất đai.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên *(nếu có)*.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;
2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;
3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 của Luật Đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường do việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

Cam kết khác *(nếu có)*:

.....

.....

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê đất, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Bên thuê đất

(Ký tên và đóng dấu - nếu có)

Bên cho thuê đất

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Mẫu hợp đồng thuê đất trong khu công nghiệp thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện các quyền của người sử dụng đất

Số: ... /HĐTĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

(Áp dụng cho tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê đất không thuộc khu công nghệ cao, khu kinh tế)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Căn cứ Quyết định cho thuê đất số (ghi rõ số, ngày, tháng, năm và trích yếu của Quyết định)

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại (ghi địa điểm nơi ký hợp đồng), chúng tôi gồm:

Bên cho thuê đất là Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)

Do ông (bà): (ghi họ và tên, chức vụ của lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường) làm đại diện.

Bên thuê đất là:

(Ghi tên tổ chức, trụ sở chính tại Việt Nam, số tài khoản, điện thoại; họ và tên người đại diện, chức vụ, quốc tịch).

Hai Bên thống nhất ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:

Điều 1. Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất thuê..... m² (ghi rõ bằng số và bằng chữ, đơn vị là mét vuông)

Tại ... (ghi tên xã, phường, thị trấn; huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh; thành phố trực thuộc Trung ương nơi có đất cho thuê) để sử dụng vào mục đích ... (ghi theo Quyết định cho thuê đất).

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ Trích đo địa chính) số ..., tỷ lệ ... do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày ... tháng ... năm ...

3. Thời hạn thuê đất là năm (ghi rõ số năm thuê đất bằng số và bằng chữ phù hợp với thời hạn thuê đất đã ghi trong Quyết định cho thuê đất), kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

4. Việc cho thuê đất không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam đối với khu đất và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

Điều 2. Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Hình thức nộp tiền thuê đất

- Trả tiền thuê đất hàng năm:

Giá tiền thuê đất là ... đồng/m²/năm, (ghi bằng số và bằng chữ).

Giá thuê đất này được ổn định 05 năm, kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm Hết thời hạn trên, giá tiền thuê đất được tính lại theo quy định của Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

- Trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê:

+ Giá tiền thuê đất là ... đồng/m²/năm, (ghi bằng số và bằng chữ) ;

+ Tổng số tiền thuê đất phải nộp cho cả thời gian thuê là ...đồng (ghi bằng số và bằng chữ) và được tính từ ngày ... tháng ... năm.....

2. Phương thức nộp tiền thuê đất:

3. Nơi nộp tiền thuê đất:

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này và phù hợp với Giấy chứng nhận đầu tư.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm quyền sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng (trừ trường hợp phải thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 Luật Đất đai).

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 119 của Luật Đất đai.

3. Trường hợp Bên thuê đất bị chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp mà hình thành pháp nhân mới, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê hoặc bán tài sản gắn liền với đất thuê cho tổ chức, cá nhân khác thì pháp nhân mới, người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê hoặc tổ chức, cá nhân mua tài sản được tiếp tục thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

4. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải làm thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 131 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận của các Bên *(nếu có)*.

Điều 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất đó chấp thuận;

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mãi tài sản hoặc giải thể (đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm);

4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định tại Điều 38 của Luật Đất đai.

Điều 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì Bên đó phải bồi thường d việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Cam kết khác *(nếu có)*:

Điều 8. Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế nơi xác định mức thu tiền thuê đất, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

1, Bên thuê đất

2, Bên cho thuê đất

(Ký tên và đóng dấu - nếu có)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Mẫu hợp đồng thuê đất trong khu công nghiệp thực hiện theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT/BTP-BTNMT ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện các quyền của người sử dụng đất

